TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/HS-ST.
Ngày: 10-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh H.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.
2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố M, phường P, thành phố B , tỉnh Đồng Nai;

Nơi sinh sống: Khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc A; Vợ: Nguyễn Thị Yến N; Sống chung như vợ chồng với Lâm Thị V; Có 02 con, lớn sinh năm 2010 (con chung với chị N), nhỏ sinh năm 2021 (con chung với chị V); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. **Phạm Văn H**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 31, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Nơi sinh sống: Khu PH, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm D và bà Phan Thị L; Vợ: Ngô Thùy V; Có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 199/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 (đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/6/2021);

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. **Dương Văn C**, sinh năm 1995 tại Trà V;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi sinh sống: Tổ 3, khu phố Đồng, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Trần Thị H; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/3/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 48/2012/HSST ngày 16/3/2012 (chấp hành xong ngày 09/8/2016).

+ Ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 (mười lăm) tháng theo Quyết định số 183/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 05/6/2020).

Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH LĐ.

Địa chỉ trụ sở chính: 120/40, Cư xá Tỉnh ủy, H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trí N sinh năm 1962.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1962 (giấy ủy quyền số 02/GUQ ngày 22/02/2023).

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố LK, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã TG, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu 2, Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Anh Lê Sỹ C1, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã TG, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V, Phạm Văn H và Dương Văn C là bạn bè và là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 03/02/2023 và ngày 16/02/2023, V là chủ mưu rủ H và C đã 02 lần

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu dân cư của Công ty TNHH LĐ thuộc khu 15, xã LĐ, huyện L, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Lần 01: Vào khoảng 01 giờ ngày 03/02/2023, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51F9-5782 chở C và H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 65L1-276.43 đi đến khu vực ngã ba S thì V gặp Cu Lì (chưa rõ nhân thân), Cu Lì nói với V đi vào khu dân cư của công ty TNHH LĐ thuộc khu 15, xã LĐ, huyện L để cắt dây cáp điện. H điều khiển xe mô tô chở Cu Lì, V điều khiển xe mô tô chở C đến nơi thì Cu Lì nói cho V biết trong khu vực này có dây cáp đồng và chỉ cho V biết vị trí giấu kìm cộng lực và dao rọc giấy rồi sau đó Cu Lì bỏ đi. V lấy kìm cộng lực, dao rọc giấy và cùng với H, C đi tìm các trụ điện có dây cáp đồng rồi cả ba dùng tay kéo dây cáp lên khỏi cống, kéo được 9,4m thì V dùng kìm cộng lực cắt đứt rồi kéo dây cáp điện lại khu vực lô cao su gần đó dùng dao rọc giấy cắt vỏ để lấy lõi đồng. Vì lõi bên trong bao gồm 04 lõi dây diện đồng quấn vào nhau nên V tách riêng ra từng lõi dây cáp nhỏ và dùng cục gạch đập vào lõi dây đồng cho có nếp để gấp lại bỏ vào bao tải, còn kìm cộng lực và dao rọc giấy giấu trong vườn tràm gần đó. Sau đó, V mang lõi dây đồng đến vựa phế liệu của anh Nguyễn Văn T tại ấp 7, xã A, huyện L bán được số tiền 2.060.000 đồng. V chia cho H và C mỗi người được 680.000 đồng, còn V nhận 700.000 đồng tiêu xài hết.

Lần 02: Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 16/02/2023, V tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51F9-5782 chở H và C đến khu dân cư của công ty TNHH LĐ. Trên đường đi thì C thấy 01 con dao dài khoảng 40cm ở bên đường nên đã xuống nhặt con dao và mang theo. Khi đến nơi, V đến trụ điện mà V đã cắt trước đó cùng H và C dùng tay kéo 12m dây cáp lên khỏi cống rồi mang đến cuối đường lấy dao nhặt được cắt bỏ vỏ dây điện. Sau khi cắt vỏ xong, V tách thành các lõi dây đồng nhỏ gấp các cuộn dây đồng lại rồi bỏ vào bao nylon đến tiệm phế liệu của anh T thì gặp anh Lê Sỹ C là em vợ của anh T cân trọng lượng được 16,4 kg đồng, với giá 160.000 đồng/1 kg và đưa cho V 2.640.000 đồng. V chia cho mỗi người được 830.000 đồng, còn lại 150.000 đồng V, H và C đổ xăng và ăn uống hết.

Đến khoảng 02 giờ ngày 20/02/2023, V tiếp tục rủ H và C đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến ngã ba Sáu Đúng thì gặp Cu Lì, tại đây Cu Lì rủ V, H và C đến khu dân cư của công ty TNHH LĐ để cắt trộm dây cáp đồng. Khi đến nơi, trong lúc đang đi tìm dây điện để trộm cắp thì có lực lượng Công an xã LĐ đi tuần tra phát hiện nên Cu Lì đã bỏ chạy thoát, riêng V, H và C đến Công an xã LĐ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra, V, H và C còn khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày cuối tháng 01/2023, V cùng với H và C gặp nhau tại phòng trọ của V tại phường P, thành phố B, sau đó V rủ H và C đi tìm tài sản để trộm cắp thì H và C đồng ý. V điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 51F9-5782 chở C ngồi phía sau, còn H điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 65L1-276.43 đến khu dân cư của công ty TNHH LĐ thuộc khu 15, xã LĐ, huyện L thì thấy có 01 thùng điện trong vườn tràm, V xuống mở ra xem thì thấy bên trong thùng diện có 03 thanh đồng nên cùng nhau gỡ, đến mang vựa phế liệu thuộc ấp 7, xã A, huyện L bán được 450.000 đồng. Số tiền này, V chia mỗi người được 100.000

đồng, còn lại thì đổ xăng và mua nước uống. Hiện chưa xác định được vật chứng thuộc loại nào, ai là người thực hiện hành vi vứt 01 thùng điện trong vườn tràm.

Tại Bản kết L định giá số 126/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết L:

+ 01 đoạn dây cáp điện loại Cadivi CXV 120, 3x120 mm^2 + 1x70 mm^2 điện áp 0.6/1 KV, dài 9,4 mét, đã qua sử dụng có giá trị là 10.104.900 đồng.

+ 01 đoạn dây cáp điện loại Cadivi CXV 120, 3x120 mm^2 + 1x70 mm^2 điện áp 0.6/1 KV, dài 12 mét, đã qua sử dụng có giá trị là 12.900.000 đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 23.004.900 đồng (hai mươi ba triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm đồng).

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 bao tải bên trong có chứa 16,4 kg dây lõi đồng do Nguyễn Văn T giao nộp.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 xe máy hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 51F1-5782; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Phạm Văn H: 01 xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 65L1-276.43; 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen; 01 điện thoại di động Oppo A37 màu hồng, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Dương Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 kìm cộng lực dài 70cm, cán màu đen, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH LĐ do ông Bùi Văn L đại diện theo ủy quyền yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản trộm cắp theo giá trị định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS-LT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn H và Dương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 (hai mươi bốn) đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Văn C 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 70 cm, cán màu đen, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH LĐ yêu cầu các bị cáo bồi thường theo kết L định giá với số tiền 23.004.900 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi

thường nên đề nghị Tòa án ghi nhận và buộc các bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 03/02/2023 và ngày 16/02/2023, Nguyễn Văn V đã rủ rê và trực tiếp cùng sự giúp đỡ của Phạm Văn H, Dương Văn C và Cu Lì (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khu dân cư của Công ty TNHH LĐ tại khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Lần 01: Vào khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 03/02/2023, tại khu dân cư của Công ty TNHH LĐ, V, H và C thực hiện hành vi trộm cắp 9,4 mét dây cáp điện lõi đồng trị giá 10.104.900 đồng.

Lần 02: Vào khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 16/02/2023, tại khu dân cư của Công ty TNHH LĐ, với thủ đoạn trên, V, H và C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 12 mét dây cáp điện lõi đồng trị giá 12.900.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 20/2/2023, khi V, H, C và Cu Lì đến khu dân cư của Công ty TNHH LĐ để cắt trộm dây cáp đồng thì bị lực lượng Công an xã Long Đức đi tuần tra phát hiện nên Cu Lì đã bỏ chạy thoát, riêng V, H và C đến Công an xã Long Đức đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tổng trị giá tài sản do V, H và C trộm cắp là 23.004.900 đồng (hai mươi ba triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm đồng).

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của đồng phạm, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng hưởng thụ, lười

lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp quy định của pháp luật.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, trong đó bị cáo V với vai trò chủ mưu rủ rê bị cáo H và bị cáo C đi tìm tài sản trộm cắp. Đối với bị cáo H và C, khi được V rủ rê trộm cắp tài sản thì đồng ý ngay. Các bị cáo đều tích cực cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong 02 lần, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo H có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với tất cả các bị cáo trong đó, bị cáo V tuy có vai trò chủ mưu nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có tiền án còn tái phạm; bị cáo C có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, trong đó xử phạt bị cáo H hình phạt tù cao hơn bị cáo V và C nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 70 cm, cán màu đen, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

Đối với 01 dao rọc giấy và 01 con dao rựa dài 40cm, sau khi trộm cắp đã mất không thu hồi được.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Công ty TNHH LĐ 01 bao tải bên trong có chứa 16,4 kg dây lõi đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH LĐ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 23.004.900 đồng giá trị tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty TNHH LĐ số tiền 23.004.900 đồng. Xét sau khi bán được tài sản trộm cắp, các bị cáo chia tiền đều nhau tiêu xài, số còn lại các bị cáo cùng sử dụng hết nên chia phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH LĐ là 7.668.300 đồng.

[9] Những vấn đề khác:

Đối với hành vi ngày cuối tháng 01/2023, V cùng với H và C đi đến khu dân cư của Công ty TNHH LĐ thuộc khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành gỡ 03 thanh đồng bên trong 01 tủ điện trong vườn tràm và mang đến mang vựa phế liệu thuộc ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành bán được 450.000 đồng chia nhau tiêu xài. Do chưa xác định được vật chứng thuộc loại đồng nào, ai là người vứt 01 tủ điện trong vườn tràm nên chưa có căn cứ để tiến hành định giá tài sản để xử lý đối với hành vi lần này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T và Lê Sỹ C có hành vi mua dây điện lõi đồng do các bị cáo đem bán tuy nhiên anh T và anh Cường không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố là có căn cứ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho V 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng; trả lại cho H 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng, đã qua sử dụng; trả lại cho C 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy hiệu Honda Dream biển số 51F1-5782, đã qua sử dụng và 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 65L1-276.43, màu xanh, đã qua sử dụng hiện chưa xác minh, làm rõ được nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn H và Dương Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 383.415 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 23.004.900 đồng của bị hại Công ty TNHH LĐ được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

1.2. Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 70cm, cán màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn H và Dương Văn C liên đới bồi thường cho Công ty TNHH LĐ số tiền 23.004.900 đồng (hai mươi ba triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm đồng), chia phần mỗi bị cáo bồi thường 7.668.300 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn H và Dương Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 383.415 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Dương Văn C, bị hại Công ty TNHH LĐ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CQĐT Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Văn Ngẫu** **Đào Minh H**